

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017 tại hội trường tổ dân phố 6 phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Văn D sinh năm 1990 tại Đ; nơi cư trú: tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Hồ Văn N và bà Võ Thị X; bị cáo có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 05/6/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang. Tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P giam; có mặt.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Phạm Thị H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Huỳnh Quang D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: 271 đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Dương Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số nhà 18/41 đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Huỳnh Văn N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tổ 01, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, sau khi đã uống rượu, Hồ Văn D điều khiển xe mô tô biển số 81B1-666.46 đi dạo chơi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố P. Khi đi đến đường T, phường I, thành phố P, thấy đường vắng, các nhà dân xung quanh đã tắt hết điện nên nảy sinh ý định đi dạo bộ tìm nhà ai có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Lúc này, D dựng xe ở lề đường (trước số nhà 32 đường T) rồi đi bộ đến số nhà 16 (cách chỗ D dựng xe 70,5 mét) - đây là nhà do anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1980; trú tại: Tổ 03, phường T, thành phố P) thuê để làm địa điểm kinh doanh thu mua phế liệu. Thấy trong nhà không bật điện, cổng được làm bằng 01 tấm tôn có diện tích $2,2^m \times 1,25^m$ đã khóa ngoài giáp với tường thung bằng tôn nên D dùng tay bẻ cong tấm tôn theo hướng từ dưới lên trên, tạo lỗ hổng có kích thước $1,22^m \times 1,25^m$, rồi chui vào. Khi vào bên trong, thấy phía ngoài gần cửa để nhiều sắt phế liệu, phía trong cách cửa $2,6^m$ có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu đỏ, biển số 81H5 - 9497 (có số khung 5VD104Y051756, số máy 5VD151756) nên D đã dọn đồng sắt phế liệu sang một bên để dắt xe ra. D cho xe nằm nghiêng xuống nền đất gần sát lỗ hổng - nơi mà D đã chui vào, rồi D chui ra ngoài. Sau đó, D kéo chiếc xe mô tô trên ra ngoài thông qua lỗ hổng và dựng xe lên, bật chìa khóa điện có gắn sẵn trên ổ khóa của xe rồi đề máy nhưng xe không nổ nên D dắt bộ xe đi trên đường T về hướng đường Q. Khi Hồ Văn D đột nhập vào trộm cắp tài sản của anh Thạch, bà Lê Thị Q (ở sát cạnh nhà của anh T) đã phát hiện nên đã gọi điện thoại báo cho anh T. Anh T đã gọi điện thoại trình báo Công an phường I biết, rồi đi đến hiện trường. Khi D dắt xe đi ra khỏi nhà anh T được 30 mét thì bị lực lượng Công an phường I bắt quả tang cùng tang vật là chiếc xe mô tô 81H5 - 9497. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 81B1-666.46 mà D dựng trước số nhà 32 đường T: Vào khoảng 01 giờ ngày 06/6/2017, anh Huỳnh Văn N (là bảo vệ Tổ dân phố 01, phường I) đi tuần tra theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường I, đã phát hiện nên giao nộp cho Công an phường I. Sau đó, Công an phường I chuyển hồ sơ ban đầu cùng tang vật và Hồ Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra và xử lý (*Bút lục số: 27- 33; 34 -45; 46 - 58*).

Qua định giá, xác định: Chiếc xe mô tô biển số 81H5-9497 có giá trị 3.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T . Hiện anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm (*Bút lục số: 18-20; 22, 24; 51*).

Đối với chiếc xe mô tô 81B1- 666.46, qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe này là bà Võ Thị X (là mẹ của D). Vào tối ngày 05/6/2017, Hồ Văn D hỏi mượn xe của bà X để đi chơi. Sau đó, D điều khiển xe đi trộm cắp tài sản thì bà X không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe trên cho bà X (*Bút lục số: 21, 23, 26; 53 -55*).

Tại Cáo trạng số 115/CTr-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố Hồ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và

đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn D từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Văn D đã khai nhận như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, tại số nhà 16 đường T, phường I, thành phố P, Hồ Văn D đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 81H5 - 9497 có giá trị 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Khi D dắt xe đi ra khỏi nhà anh T 30 mét thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy có việc bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì lòng tham bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn là những tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 81H5-9497 là tài sản của anh Nguyễn Văn T đã bị Hồ Văn D chiếm đoạt và xe mô tô 81B1- 666.46 là tài sản của bà Võ Thị X, việc Hồ Văn D sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì bà X không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại 02 xe trên cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2017.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Hồ Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- UBND phường Diên Hồng, TP. P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương